

Số: 28/2023/QĐST-HNGĐ

Hà T, ngày 22 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ T

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà N

2. Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh G.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà T tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà T, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 243/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung*”, theo Quyết định mở phiên họp số 20/2023/QĐ-ST ngày 10/02/2023 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu thứ nhất: Anh Trần Mạnh G, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T - Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Người yêu cầu thứ hai: Chị Kiều Thị Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T (Hiện đang lao động tại Đài Loan - Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 10/6/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai người về sống cùng bố mẹ anh G được 01 tháng thì ra ở riêng tại thôn 1, xã Cẩm L. Quá trình chung sống vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể, năm 2016 vợ chồng thống nhất để chị Đ sang Đài Loan làm ăn cho đến nay. Đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người sống xa nhau, không có thời gian để chia sẻ, gần gũi nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có vợ chồng có 02 con

chung là Trần Mạnh Đ, sinh ngày 01/01/2009 và Trần Kiều Ngọc N, sinh ngày 21/9/2014. Anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ thống nhất giao cháu Trần Mạnh Đ cho anh Trần Mạnh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Trần Kiều Ngọc N giao cho chị Kiều Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng trong thời gian chị Đ đang làm ăn ở nước ngoài đề nghị Tòa án tạm thời giao cháu Trần Kiều Ngọc N cho mẹ đẻ chị Đ là bà Nguyễn Thị H, trú tại: thôn 4, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T chăm sóc. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: Anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ thống nhất vợ chồng có 01 thửa đất số 70, tờ bản đồ 17, diện tích 343,3m² (qua đo vẽ thực tế còn lại 323,7m² do trước đây vợ chồng đã hiến một phần diện tích để nhà nước làm đường) tại thôn 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T đã được UBND huyện Cẩm X cấp GCNQSD đất số BT 035066 ngày 01/12/2014 cùng với 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 35m² gắn liền với đất mang tên Trần Mạnh G và Kiều Thị Đ. Vợ chồng thống nhất phân chia như sau:

+ Giao cho anh Trần Mạnh G được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 161,8m² cùng 01 ngôi nhà cấp 4 có diện tích 35m² gắn liền với đất, có vị trí tứ cận:

- Phía Đông Bắc giáp đường trục thôn dài 6,01m;
- Phía Tây Bắc giáp đường trục thôn dài 17,15m;
- Phía Tây Nam giáp thửa đất số 240 dài 15,98m;
- Phía Đông Nam giáp phần đất của chị Kiều Thị Đ dài 16,41m;

+ Giao cho chị Kiều Thị Đ được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 161,9m², có vị trí tứ cận:

- Phía Tây Bắc giáp phần đất của anh Trần Mạnh G dài 16,41m
- Phía Nam giáp thửa đất số 240 dài 15,94m
- Phía Bắc giáp đường trục thôn dài 5,5m;
- Phía Đông giáp đường trục thôn dài 15,42m

Đối với phần diện tích đất chị Kiều Thị Đ được hưởng, vợ chồng thống nhất đề nghị Tòa án tạm thời giao cho anh Trần Mạnh G quản lý, trông coi cho đến khi chị Kiều Thị Đ về nước thì anh G sẽ giao lại cho chị Đ và chị sẽ cho con trai là Trần Mạnh Đ khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà T sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 38, 59, 51, 55, 57, 81, 82, 83, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao. Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ; về con chung: Giao cháu Trần Mạnh Đ cho anh Trần Mạnh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Trần Kiều Ngọc N giao cho chị Kiều Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng tạm thời giao cháu Trần Kiều Ngọc N cho mẹ đẻ chị Đ là bà Nguyễn Thị H chăm sóc. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung: ghi

nhận sự thỏa thuận của anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ như sau:

+ Giao cho anh Trần Mạnh G được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 161,8m² cùng 01 ngôi nhà cấp 4 có diện tích 35m² gắn liền với đất, có vị trí tứ cận:

- Phía Đông Bắc giáp đường trục thôn dài 6,01m;
- Phía Tây Bắc giáp đường trục thôn dài 17,15m;
- Phía Tây Nam giáp thửa đất số 240 dài 15,98m;
- Phía Đông Nam giáp phần đất của chị Kiều Thị Đ dài 16,41m;

+ Giao cho chị Kiều Thị Đ được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 161,9m², có vị trí tứ cận:

- Phía Tây Bắc giáp phần đất của anh Trần Mạnh G dài 16,41m
- Phía Nam giáp thửa đất số 240 dài 15,94m
- Phía Bắc giáp đường trục thôn dài 5,5m;
- Phía Đông giáp đường trục thôn dài 15,42m

Đối với phần diện tích đất chị Kiều Thị Đ được hưởng, vợ chồng thống nhất đề nghị Tòa án tạm thời giao cho anh Trần Mạnh G quản lý, trông coi cho đến khi chị Kiều Thị Đ về nước thì anh G sẽ giao lại cho chị Đ và chị sẽ cho con trai là Trần Mạnh Đ khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà T nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Căn cứ các tài liệu do chị Kiều Thị Đ gửi về cho Tòa án đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc thể hiện chị Kiều Thị Đ đang lao động tại Đài Loan. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà T theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên họp thấy rằng anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu do các bên cung cấp và trình bày trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 10/6/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện, không bị ai ép buộc nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và do khoảng cách về địa lý nên dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt không thể hàn gắn. Nay anh G và chị Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Căn cứ điều 69 Luật hôn nhân và gia đình quy

định cha mẹ có nghĩa vụ: Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên...Nay anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ đều thống nhất giao cháu Trần Mạnh Đ cho anh Trần Mạnh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Trần Kiều Ngọc N giao cho chị Kiều Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để các con phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần. Tuy nhiên hiện nay chị Đ đang làm ăn ở nước ngoài nên vợ chồng thống nhất và được bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ chị Đ nhất trí yêu cầu Tòa án tạm thời giao cháu Trần Kiều Ngọc N cho bà Nguyễn Thị H, chăm sóc, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét thấy, sự thỏa thuận của Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ là tự nguyện và để đảm bảo cho con chung của hai người phát triển đầy đủ và ổn định cuộc sống nên cần chấp nhận sự thỏa thuận về con chung của anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ.

[2.3] Về tài sản chung: Xét thấy, sự thỏa thuận giữa anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ về tài sản chung như đã nêu ở trên là tự nguyện, phù hợp, không trái đạo đức và quy định của pháp luật nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này của anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự thỏa thuận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung giữa anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Trần Mạnh G. Ngoài ra anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ không phải chịu án phí chia tài sản.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38, 39, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ.

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Mạnh Đ cho anh Trần Mạnh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Trần Kiều Ngọc N giao cho chị Kiều Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng trong thời gian chị Đ đang làm ăn ở nước ngoài tạm thời giao cháu Trần Kiều Ngọc N cho mẹ đẻ chị Đ là bà Nguyễn Thị H, trú tại: thôn 4, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T chăm sóc. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ về tài sản chung là thửa đất số 70, tờ bản đồ 17, diện tích qua đo vẽ thực tế còn lại 323,7m² tại thôn 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T đã được

UBND huyện Cẩm X cấp GCNQSD đất số BT 035066 ngày 01/12/2014 cùng với 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 35m² gắn liền với đất mang tên Trần Mạnh G và Kiều Thị Đ như sau:

+ Giao cho anh Trần Mạnh G được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 161,8m² cùng 01 ngôi nhà cấp 4 có diện tích 35m² gắn liền với đất, có vị trí tứ cận:

- Phía Đông Bắc giáp đường trục thôn dài 6.01m;
- Phía Tây Bắc giáp đường trục thôn dài 17,15m;
- Phía Tây Nam giáp thửa đất số 240 dài 15,98m;
- Phía Đông Nam giáp phần đất của chị Kiều Thị Đ dài 16,41m;

+ Giao cho chị Kiều Thị Đ được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 161,9m², có vị trí tứ cận:

- Phía Tây Bắc giáp phần đất của anh Trần Mạnh G dài 16,41m
- Phía Nam giáp thửa đất số 240 dài 15,94m
- Phía Bắc giáp đường trục thôn dài 5,5m;
- Phía Đông giáp đường trục thôn dài 15,42m

Đối với phần diện tích đất chị Kiều Thị Đ được hưởng, vợ chồng thống nhất đề nghị Tòa án tạm thời giao cho anh Trần Mạnh G quản lý, trông coi cho đến khi chị Kiều Thị Đ về nước thì anh G sẽ giao lại cho chị Đ và chị sẽ cho con trai là Trần Mạnh Đ khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

(Ranh giới và tứ cận thửa đất có tại Sơ đồ phân chia kèm theo Quyết định).

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Trần Mạnh G. Số tiền này anh G đã nộp tại biên lai số 0000396 ngày 18/11/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà T. Anh Trần Mạnh G và chị Kiều Thị Đ không phải chịu án phí chia tài sản.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà T;
- Cục THADS tỉnh Hà T;
- UBND xã Cẩm L;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Ngân